

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 26

HỌ VÀ TÊN:

LỚP:.....

Câu 1: Hãy đọc số sau đây dùng bạn Thỏ để tìm cà rốt Số 724 được đọc là:

- A. Bảy hai bốn
- B. Bảy trăm hai mươi tư
- C. Bảy trăm hai mươi bốn
- D. Bảy trăm hai và bốn



Câu 2: Sắp xếp các số 134, 152, 165, 112 theo thứ tự từ lớn đến bé:

- A. 165, 152, 134, 112
B. 165, 112, 134, 152
C. 112, 134, 152, 165
D. 112, 152, 134, 165

Câu 3: Dấu $<$, $>$, $=$ thích hợp để điền vào chỗ chấm $682 \dots 682$ là:

- A. < B. > C. =

Câu 4: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm: 300, 320, 330,... là:

- A. 320 B. 330 C. 340 D. 350

Câu 5: Điền dấu $<$, $>$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

- | | | |
|--------|--|-----|
| a, 792 | | 928 |
| b, 164 | | 462 |
| c, 826 | | 526 |

d, 925  925

Câu 6: Viết số có số trăm lớn hơn 8, số chục bằng 6, số đơn vị bé hơn 1



Câu 7: Viết các số sau:

a, Ba trăm chín mươi lăm

b, Năm trăm bảy mươi mốt

c, Chín trăm bảy mươi hai

d, Một trăm năm mươi lăm



Câu 8: Hãy viết

a. Viết số lớn nhất có ba chữ số

b, Viết số bé nhất có ba chữ số

c, Viết số liền trước của số 289

Câu 9: Viết tất cả các số có ba chữ số sao cho ba chữ số giống nhau (theo thứ tự từ bé đến lớn) ?

Câu 10: Viết số có ba chữ số sao cho số đó là số liền sau của số có hai chữ số.

